

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN T**

**TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **48/2021/HNGĐ-ST**

Ngày **16/11/2021**

Về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Chiến**

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Nguyễn Văn Đen**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Đắc Quỳnh N** - sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 9, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh D** - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Đắc Quỳnh N trình bày:**

Chị Nguyễn Đắc Quỳnh N và anh Nguyễn Thanh D tự tìm hiểu quen biết nhau khoảng 7 tháng và chung sống với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 20/9/2018.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D đi nhậu hay kiếm chuyện la chị N , nói chồng đi nhậu mà cứ điện thoại hoài, so sánh với vợ của người này đến người khác, có lần lúc chị mang thai được 8 tháng anh D có đánh

vào bụng bầu nhưng chị N né được, chị N thấy anh D luôn khinh thường cha mẹ chị N vì không có tiền đưa anh D, khi vợ chồng giận nhau chị N không cười thì anh D nói mặt chị trù hù. Anh D không chia sẻ với chị N khi chị N tâm sự vấn đề nào đó, mỗi khi vợ chồng nói chuyện qua lại là phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau, thấy tiếp tục chung sống với nhau không hạnh phúc nên chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 12/2020 cho đến nay, thời gian chị N về nhà cha mẹ ruột sống anh D có nhiều lần qua năn nỉ nhưng chị không đồng ý về chung sống với anh D vì giữa chị và cha mẹ chồng có mâu thuẫn, chị N có đề nghị anh D ở riêng nhưng anh D không đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Khả N - sinh ngày 14/6/2020. Hiện cháu N đang sống với chị N.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**Tại phiên tòa chị N yêu cầu:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Trong quá trình giải quyết vụ kiện tại bản tự khai ngày 23/3/2021, biên bản hòa giải ngày 23/3/2021 và biên bản hòa giải ngày 20/4/2021, biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2021 bị đơn anh Nguyễn Thanh D trình bày:**

Anh D đồng ý với lời trình bày của chị N về ngày vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung như chị N trình bày trên là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn anh D xác nhận đôi lúc lời có nặng lời với chị N “em đừng làm mặt trù hù, mặt phải vui vẻ lên”, chị N cho rằng anh D nói như vậy là xúc phạm, trù hù chị N, từ đó vợ chồng cũng thường xuyên cự cãi nhau, tháng 10/2020 chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột chị N sống, anh D nhiều lần năn nỉ nhưng chị N không chịu về chung sống với anh D mà đề nghị anh D ra ở riêng thì mới về chung sống với anh D, nhưng anh D không đồng ý, vì anh D còn cha mẹ (cha mẹ năm nay khoảng 56 tuổi) nên anh D phải chăm lo cho cha mẹ.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D không đồng ý ly hôn với chị N vì anh D còn thương vợ con.

- Về con chung: Do con còn nhỏ anh D đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

\* Việc tuân theo pháp luật tổ tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Do dịch bệnh nên không thể mở phiên tòa theo đúng quy định.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Đắc Quỳnh N .

- *Về quan hệ con chung*: Đề nghị giao cháu Nguyễn Khả N , sinh ngày 14/6/2020 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Thanh D có địa chỉ và hộ khẩu thường trú tại ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T .

Bị đơn anh Nguyễn Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh D .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D chung sống với nhau được UBND thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 149 ngày 20/9/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị N cho rằng do anh D đi nhậu hay kiếm chuyện la chị N , nói chồng đi nhậu mà cứ điện thoại hoài, so sánh với vợ của người này đến người khác, có lần lúc chị mang thai được 8 tháng anh D có đánh bụng bầu nhưng chị N né được, chị N thấy anh D luôn khinh thường cha mẹ chị N vì không có tiền đưa anh D . Thấy tiếp tục chung sống với nhau không hạnh phúc nên chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 12/2020 cho đến nay, thời gian chị N về nhà cha mẹ ruột sống anh D có nhiều lần qua năn nỉ nhưng chị không đồng ý về chung sống với anh D vì giữa chị và cha mẹ chồng có mâu thuẫn, chị N có đề nghị anh D ở riêng nhưng anh D không đồng ý; dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn. Tại phiên tòa, chị N thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị N và anh D hai bên đã

ly thân với nhau từ tháng 12/2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N được ly hôn với anh D. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh D.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N và anh D chung sống có 01 người con tên Nguyễn Khả N - sinh ngày 14/6/2020, hiện đang sống với chị N.

Xét thấy, cháu Khả N hiện đang sống với chị N vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu; vì vậy, trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị N tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị N có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị N, anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Đắc Quỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Đắc Quỳnh N tiếp tục nuôi người con tên Nguyễn Khả N - sinh ngày 14/6/2020. Chị Nguyễn Đắc Quỳnh N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh D cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Đắc Quỳnh N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh D tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Đắc Quỳnh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0008206 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**5. Quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Thanh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**